

**BỘ QUỐC PHÒNG
TRƯỜNG SĨ QUAN CHÍNH TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2026

**THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026
(Hình thức đào tạo: Chính quy)**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: Trường Sĩ quan Chính trị (Tên dân sự: Trường Đại học Chính trị).

2. Mã cơ sở đào tạo: LCH.

3. Địa chỉ trụ sở chính: Xã Yên Xuân, Thành phố Hà Nội.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://www.daihocchinhtri.edu.vn>

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 069597627

6. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo

- Website: <http://www.daihocchinhtri.edu.vn>

- Fanpage: Trường Sĩ quan Chính trị - Đại học Chính trị

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1.1. Đối tượng

- Hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự có thời gian phục vụ tại ngũ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 4 năm 2026 (quân nhân nhập ngũ từ năm 2025 trở về trước); quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng phục vụ trong Quân đội đủ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 9 năm 2026.

- Nam thanh niên ngoài Quân đội (kể cả quân nhân đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân), số lượng đăng ký dự tuyển không hạn chế.

1.2. Điều kiện dự tuyển

a) Độ tuổi của thí sinh (tính đến năm 2026, không tính tháng sinh)

- Thanh niên ngoài Quân đội từ 17 đến 21 tuổi.

- Quân nhân tại ngũ hoặc đã xuất ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng, công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân từ 18 đến 23 tuổi.

b) Hồ sơ tuyển sinh: Mỗi thí sinh phải làm các loại hồ sơ riêng biệt, gồm:

- Hồ sơ đăng ký sơ tuyển (do Ban Tuyển sinh quân sự (TSQS) Bộ Quốc phòng phát hành).

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển (có hướng dẫn riêng cho từng phương thức xét tuyển).

- Thí sinh sử dụng kết quả Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) để xét tuyển phải đăng ký hồ sơ và tham dự kỳ thi năm 2026 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

c) Đăng ký sơ tuyển

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội đăng ký sơ tuyển và mua hồ sơ sơ tuyển tại Ban TSQS xã, phường, đặc khu nơi thí sinh đăng ký thường trú (gọi chung là Ban TSQS cấp xã).

- Thí sinh là quân nhân đang tại ngũ đăng ký sơ tuyển và mua hồ sơ sơ tuyển tại đơn vị cấp trung đoàn hoặc tương đương (gọi chung là Ban TSQS cấp trung đoàn).

- Khi đăng ký sơ tuyển, thí sinh phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào Trường Sĩ quan Chính trị theo đúng tổ hợp môn xét tuyển quy định.

- Thí sinh chỉ được đăng ký sơ tuyển vào 1 trong 2 khối trường Quân đội hoặc Công an (thí sinh đã tham gia sơ tuyển vào các trường thuộc Bộ Quốc phòng thì không được tham gia sơ tuyển vào các trường thuộc Bộ Công an).

d) Kê khai và nộp hồ sơ sơ tuyển

- Thí sinh phải tự mình viết kê khai các mẫu biểu, hồ sơ đăng ký sơ tuyển bằng một loại mực (xanh hoặc đen) và trực tiếp đến nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển theo đúng thời gian quy định tại Ban TSQS cấp xã đối với thanh niên ngoài Quân đội hoặc Ban TSQS cấp trung đoàn đối với quân nhân đang tại ngũ.

- Thí sinh phải đăng ký sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào Trường Sĩ quan Chính trị ngay từ khi sơ tuyển. Trường Sĩ quan Chính trị chỉ xét tuyển đối với thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất).

- Trong hồ sơ đăng ký sơ tuyển, thí sinh thuộc diện được cộng điểm ưu tiên theo đối tượng, nộp 01 giấy chứng nhận được hưởng ưu tiên hợp lệ.

- Khi đến nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển, thí sinh phải mang theo thẻ căn cước công dân và các giấy tờ tùy thân khác để cán bộ thu hồ sơ đối chiếu, thí sinh không phải nộp bản sao học bạ THPT hoặc bản sao trích lục học bạ THPT.

e) Tiêu chuẩn tuyển sinh

* Tiêu chuẩn sức khỏe

- Tuyển chọn thí sinh nam đạt Loại 1 và Loại 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 106/2025/TT-BQP ngày 30/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, theo các chỉ tiêu: Thể lực (trừ chiều cao, cân nặng, chỉ số khối cơ thể có quy định riêng), mắt (trừ tật khúc xạ cận thị có quy định riêng), tai mũi họng, răng hàm mặt, nội khoa, thần kinh, tâm thần, ngoại khoa, da liễu. Được tuyển các thí sinh viêm ruột thừa đã phẫu thuật, đạt kết quả tốt và thí sinh thận có 1 đến 2 nang, đường kính từ 0,5cm đến dưới 1cm, không chèn ép đài bể thận.

- Tiêu chuẩn quy định riêng về Mắt và Thể lực cụ thể như sau:

+ Về Thể lực: Chỉ số BMI ≤ 30 ; chiều cao từ 1,65 m trở lên; cân nặng từ 50 kg trở lên.

+ Về Mắt: Không tuyển thí sinh mắc tật khúc xạ cận thị.

- Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm liên tục trở lên (tính đến năm dự tuyển) thuộc khu vực 1, hải đảo và thí sinh là người dân tộc thiểu số: Chiều cao từ 1,60 m trở lên; cân nặng từ 48 kg trở lên.

- Thí sinh là người dân tộc thiểu số thuộc 16 dân tộc rất ít người theo quy định tại Khoản 1, Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (gồm các dân tộc: Công, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hù): Chiều cao từ 1,58 m trở lên; cân nặng từ 46 kg trở lên.

* Tiêu chuẩn chính trị

Thực hiện theo Thông tư số 41/2025/TT-BQP ngày 07/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường Quân đội; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 36/2026/TT-BQP ngày 25/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Thông tư số 05/2019/TT-BQP ngày 16/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn chính trị của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

* Độ tuổi của thí sinh (tính đến năm 2026, không tính tháng sinh)

- Thanh niên ngoài Quân đội từ 17 đến 21 tuổi.

- Quân nhân tại ngũ hoặc đã xuất ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng, công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân từ 18 đến 23 tuổi.

g) Thời gian sơ tuyển và khám sức khỏe sơ tuyển cho thí sinh

- Thời gian sơ tuyển: Từ ngày 10/02/2026 đến ngày 15/4/2026.

- Thời gian khám sức khỏe sơ tuyển cho thí sinh do Ban TSQS các đơn vị,

địa phương quy định.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh: Nhà trường tổ chức xét tuyển.

2.1. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT, quy định của Bộ Quốc phòng.

- Phương thức 2: Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia (ĐHQG) Hà Nội và ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức năm 2026.

- Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2026.

- Phương thức 4: Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Bộ Quốc phòng tổ chức năm 2026.

Thí sinh được đăng ký tham gia xét tuyển tất cả các phương thức tuyển sinh.

2.2. Ngành học, mã ngành

- Ngành học: Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước.

- Mã ngành: 7310202.

2.3. Tổ hợp xét tuyển

+ Ngữ văn, Toán, Vật lý: C01.

- + Ngữ văn, Toán, Lịch sử: C03.
- + Ngữ văn, Toán, Địa lý: C04.
- + Ngữ văn, Toán, tiếng Anh: D01.

2.4. Điểm xét tuyển

a) Thành phần điểm xét tuyển

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT và Thông tư tuyển sinh của Bộ Quốc phòng, Nhà trường được cộng điểm cho các thí sinh đạt thành tích cao trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thí sinh diện học sinh giỏi bậc THPT đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố hoặc có chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế. Tổng điểm xét tuyển gồm 3 thành phần:

- Thành phần 1: Điểm thi của thí sinh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc điểm thi đánh giá năng lực sau khi được quy đổi.
- Thành phần 2: Điểm cộng (bao gồm: Điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích).
- Thành phần 3: Điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng.

b) Thang điểm xét tuyển

- Nhà trường sử dụng thang điểm 30, tương ứng với tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT theo thang điểm 10 để xét tuyển.
- Thực hiện quy đổi điểm bài thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh về thang điểm 30 để xét tuyển.

3. Quy tắc quy đổi điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- Ngưỡng đầu vào:

+ Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026 phải có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30 (không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí sinh được tuyển thẳng).

+ Mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển, Nhà trường sẽ cập nhật bổ sung khi có quyết định của Bộ Quốc phòng.

- Điểm trúng tuyển: Nhà trường sẽ cập nhật bổ sung khi có quyết định của Bộ Quốc phòng.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh, ngành học/mã ngành, phương thức xét tuyển

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành, nhóm ngành	Số lượng tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1	7310202	Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước.	779 (miền Bắc: 428; miền Nam: 351)	- Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Quốc phòng. - Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026. - Xét tuyển từ kết quả kỳ thi ĐGNL do Bộ Quốc phòng tổ	

				chức năm 2026. - Xét tuyển từ kết quả kỳ thi ĐGNL do ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Tp Hồ Chí Minh tổ chức năm 2026.	
--	--	--	--	--	--

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào Trường

a) Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Tất cả thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường Sĩ quan Chính trị đều phải qua sơ tuyển; chỉ những thí sinh đáp ứng được điều kiện sơ tuyển mới được tham gia xét tuyển.

b) Điểm cộng

*** Đối tượng**

- *Điểm thưởng* dành cho các thí sinh được xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng¹, gồm:

+ Đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế một trong các môn được tuyển thẳng thuộc các tổ hợp xét tuyển của ngành dự tuyển; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển;

+ Đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia một trong các lĩnh vực phù hợp với các môn được tuyển thẳng thuộc các tổ hợp xét tuyển của ngành dự tuyển; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển.

Thành tích đã sử dụng để tính điểm thưởng thì không sử dụng để tính điểm xét thưởng.

- Điểm xét thưởng dành cho các thí sinh:

+ Đạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia

hoặc đạt giải tư trở lên trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; môn, lĩnh vực đạt giải phù hợp với các môn thuộc các tổ hợp xét tuyển của ngành dự tuyển; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển;

¹ Lưu ý: Môn, lĩnh vực thí sinh đạt giải nhưng không thuộc nhóm được tuyển thẳng thì không được cộng điểm thưởng.

+ Tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm tuyển sinh, đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 và tham gia kỳ thi học sinh giỏi bậc Trung học phổ thông cấp tỉnh, thành phố đạt giải nhất, nhì, ba một trong các môn thuộc các tổ hợp xét tuyển hoặc tổ hợp cả 03 môn trong các tổ hợp xét tuyển của ngành dự tuyển; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển.

- *Điểm khuyến khích* dành cho các thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm tuyển sinh, đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 và có một trong các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5.5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên (các chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến **ngày 13/8/2026**);

+ Có kết quả điểm bài thi đánh giá năng lực quốc tế SAT từ 1.068 điểm trở

lên hoặc tổng điểm trung bình bài thi ACT từ 18 điểm trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến **ngày 13/8/2026**).

*** Mức điểm cộng**

- Mức điểm thưởng từ 0 - 3,00 điểm theo thang điểm 30;
- Mức điểm xét thưởng từ 0 - 1,50 điểm theo thang điểm 30;
- Mức điểm khuyến khích từ 0 - 1,50 điểm theo thang điểm 30.

Thí sinh đồng thời được cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích nhưng tổng điểm cộng không vượt quá 3,00 điểm theo thang điểm 30. Trong cùng nhóm điểm thưởng, điểm xét thưởng hoặc điểm khuyến khích, thí sinh thuộc nhiều diện cộng điểm nếu thành tích đạt được thuộc các lĩnh vực khác nhau thì được cộng dồn, nếu thành tích đạt được thuộc cùng một lĩnh vực thì chỉ được tính mức điểm cộng cao nhất. Nhà trường chỉ cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích khi thí sinh có đủ điều kiện, đăng ký hợp lệ.

Ví dụ: 01 thí sinh cùng được giải Nhất và giải Nhì môn Toán trong kỳ thi chọn học sinh Giỏi quốc gia thì chỉ được cộng điểm thưởng cho giải Nhất; trường hợp thí sinh được giải Nhì môn Toán và giải Ba môn Lý thì được cộng dồn.

- Điểm thưởng:

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
1	Giải Nhất	3,00 điểm	
2	Giải Nhì	2,75 điểm	
3	Giải Ba	2,50 điểm	

- Điểm xét thưởng:

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
-----------	-------------------	------------------	----------------

1	Giải Nhất quốc gia, quốc tế	1,50 điểm	
2	Giải Nhì quốc gia, quốc tế	1,40 điểm	

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
3	Giải Ba quốc gia, quốc tế	1,30 điểm	
4	Giải Khuyến khích học sinh giỏi Quốc gia, quốc tế hoặc giải tư KHKT quốc gia, quốc tế	1,20 điểm	
5	Giải Nhất cấp tỉnh	1,00 điểm	
6	Giải Nhì cấp tỉnh	0,75 điểm	
7	Giải Ba cấp tỉnh	0,50 điểm	

- Điểm khuyến khích: Học sinh giỏi bậc THPT có chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế (SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT), các chứng chỉ còn giá trị sử dụng đến **ngày 13/8/2026** (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2026 của Bộ GD&ĐT).

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Điểm SAT (Thang 1600)	Điểm ACT (Thang 36)	Điểm cộng
1	8.0 - 9.0	110 - 120	≥ 1531	≥ 34	1,50 điểm
2	7.5	102 - 109	1421 - 1530	30 - 33	1,25 điểm

3	7.0	93 - 101	1321 - 1420	24 - 29	1,00 điểm
4	6.5	79 - 92	1181 - 1320	20 - 23	0,75 điểm
5	5.5 - 6.0	55 - 78	1068 - 1180	18 - 19	0,50 điểm

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Đối tượng

Thí sinh tốt nghiệp THPT; năm 2026, tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc Kỳ thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh để lấy điểm xét tuyển và có đủ các điều kiện:

a) Đã tham gia sơ tuyển, được Trường Sĩ quan Chính trị tiếp nhận, thông báo đủ điều kiện sơ tuyển.

b) Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định.

c) Đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào Trường Sĩ quan Chính trị hoặc trường thuộc nhóm điều chỉnh nguyện vọng (nhóm 1).

6.2. Đăng ký xét tuyển

- Thí sinh đã nộp hồ sơ sơ tuyển vào Trường Sĩ quan Chính trị, được thông báo đủ điều kiện sơ tuyển, nếu có các minh chứng: Học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; giải khoa học kỹ thuật quốc gia, quốc tế phù hợp; học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố; kết quả thi đánh giá năng lực; chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ quốc tế và các minh chứng cộng điểm thi phải **đăng ký trực tuyến** phương thức xét tuyển và nộp các minh chứng tại địa chỉ tuyensinhquandoi.com. Thời gian đăng ký trực tuyến từ **ngày 01/6 đến ngày 20/6/2026**.

Đồng thời, thí sinh phải gửi hồ sơ (bản giấy) về Trường Sĩ quan Chính trị chậm nhất ngày **20/6/2026** (theo dấu bưu điện).

- Hồ sơ gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (*bản in từ địa chỉ tuyensinhquandoi.com sau khi đăng ký trực tuyến thành công*).

+ Bản sao hợp lệ kết quả thi đánh giá năng lực (đối với thí sinh đăng ký xét tuyển từ kết quả thi đánh giá năng lực).

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ ngoại ngữ (đối với thí sinh đăng ký sử dụng điểm quy đổi môn ngoại ngữ để xét tuyển).

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế (đối với thí sinh đăng ký cộng điểm thưởng).

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận học sinh giỏi bậc THPT cấp tỉnh, thành phố; chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế SAT, ACT, IELTS, TOEFL, iBT và bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT (đối với thí sinh đăng ký cộng điểm thưởng, điểm khuyến khích).

- *Địa chỉ nhận hồ sơ:* Phòng Đào tạo, Trường Sĩ quan Chính trị, thôn Đồng Chằm, xã Yên Xuân, Thành phố Hà Nội. Số điện thoại: 069.597.627; 0388.153.910; 0976.566.896.

- Tất cả thí sinh phải sử dụng tài khoản cá nhân được Bộ GD&ĐT cấp để đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống chung của Bộ GD&ĐT (*từ 02/7 đến*

trước 17 giờ ngày 14/7/2026). Trường Sĩ quan Chính trị chỉ xét tuyển đối với thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào Trường. Trường hợp thí sinh đã sơ tuyển vào Trường Sĩ quan Chính trị, nếu chuyển nguyện vọng 1 sang các trường khác trong nhóm 1 thì không phải nộp bổ sung hoặc chuyển hồ sơ đã nộp tại trường sơ tuyển, thí sinh vẫn được xét tất cả các phương thức đăng ký và được quy đổi điểm xét tuyển cũng như điểm cộng theo quy định.

6.3. Điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển

Thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển, ngành đào tạo, tổ hợp xét tuyển trong nhóm trường:

- Nhóm 1: Gồm các học viện: Hậu cần, Hải quân, Biên phòng, PK-KQ (hệ Chỉ huy Tham mưu) và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Đặc công, Pháo binh, Tăng thiết giáp, Phòng hóa, Thông tin, Công binh, Không quân (chuyên ngành Thiết bị bay không người lái).

- Thí sinh thực hiện đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng theo thời gian quy định của Bộ GD&ĐT năm 2026.

6.4. Quy đổi điểm ngoại ngữ từ kết quả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

a) Quy tắc chung

- Thực hiện quy đổi thành điểm xét tuyển đối với thí sinh có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5,5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên.

- Chứng chỉ ngoại ngữ chỉ được dùng cho quy đổi điểm môn ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển hoặc sử dụng cho điểm khuyến khích.

- Không áp dụng quy đổi điểm ngoại ngữ đối với các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thi tại nhà (**home edition**).

- Trường hợp thí sinh vừa tham gia thi tốt nghiệp THPT môn ngoại ngữ vừa sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ để quy đổi điểm xét tuyển, nếu phương án nào có điểm cao hơn sẽ được ưu tiên sử dụng phương án đó.

- Các chứng chỉ ngoại ngữ còn giá trị sử dụng đến **ngày 13/8/2026** (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2026 của Bộ GD&ĐT).

b) Thang điểm quy đổi

Môn tiếng Anh:

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Quy điểm môn tiếng Anh
1	8.0 - 9.0	110 - 120	10
2	7.5	102 - 109	9,5
3	7.0	93 - 101	9,0
4	6.5	79 - 92	8,5
5	5.5 - 6.0	55 - 78	8,0

6.5. Sử dụng, quy đổi điểm tương đương giữa các phương thức xét tuyển

a) Sử dụng mã bài thi đánh giá năng lực

Trường Sĩ quan Chính trị sử dụng bài thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh và tất cả các mã bài thi của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội để xét tuyển.

b) Công thức quy đổi

Trường Sĩ quan Chính trị sử dụng công thức do Bộ Quốc phòng ban hành và sẽ công bố cùng với ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tại địa chỉ: daihocchinhtri.edu.vn.

6.6. Trọng số tính điểm xét tuyển trong tổ hợp xét tuyển

- Trọng số tính điểm xét tuyển của 01 môn trong 01 tổ hợp xét tuyển là phần đóng góp của môn đó trong tổ hợp xét tuyển. Tổ hợp có 03 môn (không nhân hệ số) thì trọng số tính điểm xét tuyển của 01 môn bất kỳ trong tổ hợp xét tuyển là 1/3.

- Trường Sĩ quan Chính trị không nhân hệ số đối với các môn trong tổ hợp xét tuyển.

6.7. Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng

- Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng được xác định theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT.

- Điểm ưu tiên (ĐUT): Là tổng điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng, tùy theo kết quả đạt được, điểm ưu tiên được xác định như sau:

+ Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) dưới 22,5 điểm:

$$ĐUT = \text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng}.$$

+ Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) đạt từ 22,5 điểm trở lên:

$$ĐUT = [(30 - \text{Tổng điểm thi} - \text{Điểm cộng})/7,5] \times (\text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng})$$

Trong đó, “*Tổng điểm thi*” là tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh sau khi đã quy đổi.

6.8. Tổng điểm xét tuyển

a) Nguyên tắc chung

- Thực hiện quy đổi điểm bài thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh về thang điểm 30.

- Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi + Điểm cộng + Điểm ưu tiên.

- Sau khi cộng điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) và điểm ưu tiên vào tổ hợp điểm thi THPT hoặc điểm quy đổi từ bài thi đánh giá năng lực, thực hiện so sánh mức điểm đạt được theo các tổ hợp, mức nào cao nhất sẽ đưa vào xét tuyển.

b) Phương pháp tính tổng điểm xét tuyển

- Tổng điểm đạt được: Là tổng điểm thi của thí sinh (theo kết quả của kỳ thi THPT hoặc kỳ thi đánh giá năng lực) với điểm cộng, được xác định:

$$\text{Tổng điểm đạt được} = \text{Tổng điểm thi} + \text{Điểm cộng}.$$

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* vượt quá 30 điểm, sẽ được quy về điểm tuyệt đối là 30 điểm.

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* dưới 22,5 điểm, không phải quy đổi điểm ưu tiên.

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* từ 22,5 điểm trở lên, thực hiện quy đổi điểm ưu tiên theo công thức:

$$ĐUT = [(30 - \text{Tổng điểm thi} - \text{Điểm cộng})/7,5] \times (\text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng})$$

- Tổng điểm xét tuyển = *Tổng điểm đạt được* + Điểm ưu tiên

- Ví dụ: Thí sinh A có kết quả thi tốt nghiệp THPT được 25,25 điểm; đạt giải Nhì môn Toán cấp quốc gia; Khu vực 2NT; đối tượng ưu tiên 05. Khi đó:

+ Điểm cộng được xác định: Giải nhì = 2,75 điểm; Ưu tiên khu vực 2NT: 0,5 điểm; Ưu tiên đối tượng 05: 1,0 điểm.

+ Tổng điểm đạt được = 25,25 + 2,75 = 28,00 điểm.

+ Điểm ưu tiên = $[(30,0 - 28,0)/7,5] \times (0,5 + 1,0) = 0,4$ điểm.

+ Điểm xét tuyển = 28,0 + 0,4 = **28,4 điểm**.

6.9. Tiêu chí phụ

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ như sau:

a) Tiêu chí 1: Thí sinh có mức điểm cộng thấp hơn sẽ trúng tuyển.

b) Tiêu chí 2: Khi xét xong Tiêu chí 1, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 2: Thí sinh có mức điểm ưu tiên thấp hơn sẽ trúng tuyển.

c) Tiêu chí 3: Khi xét xong Tiêu chí 2, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 3, như sau:

(1) Ưu tiên sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực, xét trúng tuyển hết thí sinh có cùng mức điểm từ kết quả bài thi đánh giá năng lực, trường hợp còn chỉ tiêu mới xét thí sinh từ kết quả thi THPT. Nếu có nhiều thí sinh có kết quả đánh giá năng lực bằng nhau:

+ Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học và xử lý số liệu, Ngôn ngữ và văn học, khoa học hoặc ngoại ngữ; điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học, tiếng Việt, tiếng Anh, Tư duy khoa học. Điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

Trong nhóm các thí sinh có cùng mức điểm phải xét tiêu chí phụ theo kết quả thi đánh giá năng lực; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội thì xét kết quả bài thi của Bộ Quốc phòng trước bài thi của ĐHQG Hà Nội; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh thì xét kết quả bài thi của Bộ Quốc phòng trước bài thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà trường đề xuất phương án, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

(2) Khi thí sinh có cùng mức điểm thi THPT như nhau thì thực hiện xét lần lượt theo điểm thành phần của các môn trong tổ hợp xét tuyển theo thứ tự ưu tiên: Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lý, tiếng Anh, Vật lý.

6.10. Thời gian xét tuyển: Thực hiện theo lịch công tác tuyển sinh của Bộ GD&ĐT năm 2026.

7. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

7.1. Đối tượng

a) Nhóm thí sinh quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, gồm:

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.

- Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia, đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của chương trình đào tạo. Thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm nếu được xét tuyển thẳng.

b) Nhóm thí sinh quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, như sau:

- Đối tượng: Thí sinh thuộc 16 dân tộc rất ít người theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định

chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (gồm các dân tộc: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

- Tiêu chuẩn:

+ Về học lực, thí sinh đạt các tiêu chuẩn:

(1) Kết quả học tập 3 năm (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) đạt học lực khá trở lên, trong đó điểm tổng kết trung bình môn học năm lớp 12 của 3 môn học theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng phải đạt khá trở lên.

(2) Điểm các môn thi xét tốt nghiệp THPT đạt từ 6,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

+ Về hạnh kiểm (rèn luyện): Xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) các năm học THPT hoặc tương đương của thí sinh phải đạt khá trở lên.

- Thí sinh trúng tuyển phải học bổ sung kiến thức 01 năm học trước khi vào học chính thức; chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng Nhà trường quy định.

c) Đối tượng ưu tiên xét tuyển theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, gồm:

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT; thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia, đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của chương trình đào tạo đăng ký ưu tiên xét tuyển.

- Thí sinh đạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia và thí sinh đạt giải trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia được ưu tiên xét tuyển theo ngành đào tạo phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đạt giải; thời gian đạt giải không quá 3 năm tính đến thời điểm xét tuyển.

7.2. Môn, lĩnh vực đạt giải được xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, gồm:

Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Toán.

7.3. Chỉ tiêu

a) Đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 và đối tượng ưu tiên xét tuyển theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học

Hội đồng Tuyển sinh Nhà trường tổng hợp các thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển đúng quy định, đủ tiêu chuẩn, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

13

b) Đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học: 23 chỉ tiêu (miền Bắc: 13; miền Nam: 10).

- Hội đồng Tuyển sinh Nhà trường tổng hợp các thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển đúng quy định, đủ tiêu chuẩn, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

- Trường hợp vẫn còn chỉ tiêu xét tuyển mà không còn thí sinh đăng ký xét tuyển thì số chỉ tiêu này được cộng dồn cho các phương thức còn lại.

7.4. Đăng ký xét tuyển

Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào Trường Sĩ quan Chính trị khi đã nộp hồ sơ sơ tuyển, được Nhà trường thông báo đủ điều kiện sơ tuyển, không được chuyển đổi nguyện vọng xét tuyển thẳng, ưu

tiên xét tuyển sang trường khác. Thí sinh phải có 02 loại hồ sơ: 01 bộ hồ sơ sơ tuyển và 01 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển.

a) Hồ sơ sơ tuyển

- Thực hiện theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 41 của Bộ Quốc phòng. Thí sinh đăng ký và làm hồ sơ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp xã, phường, đặc khu (gọi chung là Ban TSQS cấp xã) nơi thí sinh đăng ký thường trú trước ngày **15/6/2026**. Ban TSQS cấp tỉnh, thành phố (gọi chung là Ban TSQS cấp tỉnh) gửi hồ sơ và danh sách về Trường Sĩ quan Chính trị trước ngày **20/6/2026**.

- Trường hợp thí sinh đã làm hồ sơ sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1, Ban TSQS cấp tỉnh gửi Danh sách thí sinh và Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển về Trường Sĩ quan Chính trị.

- *Thí sinh không qua sơ tuyển, không có hồ sơ sơ tuyển tại Trường Sĩ quan Chính trị thì không được tham gia xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào đào tạo tại Nhà trường.*

b) Đăng ký tổ hợp xét tuyển khi sơ tuyển

Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng thuộc diện quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học phải đăng ký một tổ hợp xét tuyển trong số các tổ hợp xét tuyển của Trường Sĩ quan Chính trị vào hồ sơ sơ tuyển ngay từ khi sơ tuyển, để làm căn cứ xét tuyển.

c) Đăng ký xét tuyển thẳng

- Thí sinh làm 01 bộ hồ sơ xét tuyển thẳng nộp về Ban TSQS cấp xã (cùng với hồ sơ sơ tuyển) trước ngày **15/6/2026**; Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ và danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn về Trường Sĩ quan Chính trị trước ngày **20/6/2026**.

Đồng thời, thí sinh phải **đăng ký trực tuyến** phương thức xét tuyển và nộp các minh chứng tại địa chỉ tuyensinhquandoi.com. Thời gian đăng ký trực tuyến từ **ngày 01/6 đến ngày 20/6/2026**.

14

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (*Mẫu số 01 của Phụ lục I*).

+ Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia hoặc giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (*Mẫu số 02 của Phụ lục I*).

+ Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT.

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

+ Thí sinh đã tốt nghiệp từ năm 2025 trở về trước, nộp 01 bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp THPT và Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm thí sinh dự thi.

+ Thí sinh tốt nghiệp năm 2026, khi có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT, nộp 01 bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT về Trường Sĩ quan Chính trị trước ngày **14/7/2026**.

- Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học; sau khi có thông báo trúng tuyển của Trường Sĩ quan Chính trị, phải nộp bản chính giấy chứng nhận đạt giải trong thời gian quy định (thời gian tính theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh) và phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển (nguyện vọng 1) trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT theo thời gian quy định (nếu có nguyện vọng theo học).

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng thuộc diện có điều kiện bảo đảm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào phải tiếp tục đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT.

d) Đăng ký ưu tiên xét tuyển

- Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển phải đăng ký, dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo quy định; phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển (cùng với hồ sơ sơ tuyển) tại Ban TSQS cấp xã trước ngày **15/6/2026** và phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 vào Trường Sĩ quan Chính trị theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT; Ban TSQS cấp xã, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ đủ tiêu chuẩn về Trường Sĩ quan Chính trị trước ngày **20/6/2026**.

Đồng thời, thí sinh phải **đăng ký trực tuyến** phương thức xét tuyển và nộp các minh chứng tại địa chỉ tuyensinhquandoi.com. Thời gian đăng ký trực tuyến từ ngày **01/6 đến ngày 20/6/2026**.

- Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển (*Mẫu số 01 của Phụ lục I*).

+ Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đạt giải Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

- Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển phải tiếp tục đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT.

7.5. Xét tuyển

a) Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học

Hội đồng Tuyển sinh Nhà trường tổng hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển đủ tiêu chuẩn trúng tuyển, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

b) Thí sinh đề nghị ưu tiên xét tuyển

Nhà trường căn cứ vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả kỳ thi đánh giá năng lực năm 2026 của thí sinh để xét tuyển, thí sinh có kết quả Kỳ thi đáp ứng tiêu chí quy định về ngưỡng điểm bảo đảm chất lượng của

Trường Sĩ quan Chính trị, Nhà trường tổng hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển đủ tiêu chuẩn trúng tuyển, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

c) Đối với xét tuyển thẳng thí sinh thuộc diện quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học

- Điểm xét tuyển là tổng cộng điểm trung bình chung của 3 môn theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cộng với điểm cộng và điểm ưu tiên (nếu có). Xét tuyển theo phương thức lấy từ thí sinh có tổng số điểm cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu quy định.

- Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, Nhà trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

+ Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 11 cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng Tuyển sinh Nhà trường tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

8. Thông tin tuyển sinh 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025			Ghi chú
						Chi tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chi tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	
1	7310202_A00_MB	XDĐ và CQNN	7310202	XDĐ và CQNN	Xét tuyển HSG bậc THPT	12	06	23,140/30	421	425	27,83/30	
					Xét từ kết quả ĐGNL	16	15	16,700/30				
					Xét học bạ THPT	08	07	28,325/30				
					Điểm thi TN THPT	54	54	26,22/30				
2	7310202_C00_MB	XDĐ và CQNN	7310202	XDĐ và CQNN	Xét tuyển thẳng HSGQG	36	06					
					Ưu tiên XT		02	27,580/30				
					Xét tuyển HSG bậc THPT		28	24,440/30				
					Xét từ kết quả ĐGNL	49	04	16,200/30				
					Xét học bạ THPT	24	24	26,796/30				
					Điểm thi TN THPT	182	182	28,55/30 (Văn ≥ 9.50)				
3	7310202_D01_MB	XDĐ và CQNN	7310202	XDĐ và CQNN	Xét TT, UTXT, HSG bậc THPT	12	08	22,90/30				
					XT từ kết quả ĐGNL	16	11	15,650/30				
					Xét học bạ THPT	08	08	26,777/30				
					Điểm thi TN THPT	55	55	25,41/30				

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025			Ghi chú
						Chi tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chi tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	
4	7310202_A00_MN	XDĐ và CQNN	7310202	XDĐ và CQNN	Xét từ kết quả ĐGNL	13	12	16,550/30	345	345	26,82/30	
					Xét học bạ THPT	06	06	27,137/30				
					Điểm thi TN THPT	49	49	24,92/30				
5	7310202_C00_MN	XDĐ và CQNN	7310202	XDĐ và CQNN	Xét TT, UTXT, HSG bậc THPT	30	13	26,270/30				
					Xét từ kết quả ĐGNL	40	05	15,925/30				
					Xét học bạ THPT	20	20	25,033/30				
					Điểm thi TN THPT	164	164	27,20/30 (Văn $\geq 7,50$)				
6	7310202_D01_MN	XDĐ và CQNN	7310202	XDĐ và CQNN	Xét TT, UTXT, HSG bậc THPT	10	04	24,200/30				
					Xét từ kết quả ĐGNL	13	09	16,425				
					Xét học bạ THPT	06	03	24,992				
					Điểm thi TN THPT	51	51	23,20				

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Thiếu tướng Lương Thanh Hân

Mẫu số 1

Phụ lục
MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO TRƯỜNG SĨ QUAN CHÍNH TRỊ NĂM 2026
(Kèm theo Thông tin tuyển sinh năm 2026 ngày /5/2026 của Trường SQCT)

BAN TSQS BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG,
ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2026**

*(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng theo quy định
tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh)*

Ảnh 4x6

1. Họ và tên thí sinh *(Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)*

..... *(nữ ghi 1, nam ghi 0)* **Giới** ☐

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

ngày

tháng

năm

3. Số CCCD *(như hồ sơ đăng ký dự thi)*

----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

4. Điện thoại *(như hồ sơ đăng ký dự thi):* **Email:**

5. Nơi thường trú *(ghi rõ xã, tỉnh):*

6. Năm tốt nghiệp THPT:

7. Năm đoạt giải:

8. Môn đoạt giải, loại giải, huy chương

Môn đoạt giải

Loại giải, loại huy chương

9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm..... môn:.....

10. Đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào Trường/ngành học (thí sinh có thể chọn (ghi rõ) phương thức XTT, UTXT hoặc cả 2 phương thức vào các dòng tương ứng tại các cột Xét tuyển thẳng, Ưu tiên xét tuyển)

TT	Mã Trường (chữ in hoa)	Mã ngành	Tên ngành	Xét tuyển thẳng	Ưu tiên xét tuyển
1					

11. Địa chỉ báo tin:.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12
trường THPT
đã khai đúng sự thật.

Ngày..... tháng..... năm 2026

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày..... tháng..... năm 2026

Chữ ký của thí sinh
(ký, ghi rõ họ tên)

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG
VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2026**

*(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định
tại điểm c khoản 4 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh)*

Ảnh 4x6

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0) **Giới** ☐

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

ngày

tháng

năm

3. Số CCCD (như hồ sơ đăng ký dự thi)

----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**

5. Nơi thường trú (ghi rõ xã, tỉnh):

6. Dân tộc:

7. Nơi học THPT hoặc tương đương:

- Năm lớp 10:

- Năm lớp 11:

- Năm lớp 12:

8. Năm tốt nghiệp THPT:

9. Học lực: Năm lớp 10:; Năm lớp 11:; Năm lớp 12:

10. Đăng ký xét tuyển thẳng vào Trường/ngành học:

TT	Mã trường (chữ in hoa)	Mã ngành	Tên ngành
1			

11. Địa chỉ báo tin:.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12
trường THPT
đã khai đúng sự thật.

Ngày..... tháng..... năm 2026

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày..... tháng..... năm 2026

Chữ ký của thí sinh
(ký, ghi rõ họ tên)